

Số 11b/2003/NQ-HĐ

Đông Hà, ngày 25 tháng 12 năm 2003

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ IV, KỶ HỌP THỨ 11

NGHỊ QUYẾT

"Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu thời kỳ ổn định Ngân sách; định mức phân bổ dự toán chi Ngân sách địa phương năm 2004 và quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán Ngân sách năm trước, báo cáo dự toán, phương án phân bổ Ngân sách năm sau của Ủy ban nhân dân các cấp".

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21/6/1994;

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số: 01/2002/QH 11 ngày 16/12/2002;

Sau khi xem xét tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu thời kỳ ổn định ngân sách, định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2004 và quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm trước, báo cáo dự toán, phương án phân bổ ngân sách năm sau của UBND các cấp, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

I. Thông qua phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu, thời kỳ ổn định ngân sách (theo nội dung tại phụ lục số 1 kèm theo);

II. Thông qua định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương (theo nội dung tại phụ lục số 2 kèm theo);

III. Thông qua quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm trước, báo cáo dự toán, phương án phân bổ ngân sách năm sau của Ủy ban nhân dân các cấp (theo nội dung tại phụ lục số 3).

IV. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi tỷ lệ phân chia các khoản thu, thời kỳ ổn định Ngân sách; định mức phân bổ dự toán chi Ngân sách địa phương quy định tại nghị quyết này áp dụng cho thời kỳ ổn định Ngân sách địa phương (Từ năm 2004 đến hết năm 2006).

Trong quá trình điều hành ngân sách hàng năm, nếu có những vấn đề lớn phát sinh, căn cứ vào khả năng của nguồn thu và các nhiệm vụ chi, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

V. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương căn cứ vào nghị quyết này để tiến hành xây dựng dự toán Ngân sách và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

VII. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện nghị quyết theo lĩnh vực và phạm vi trách nhiệm đã được pháp luật quy định.

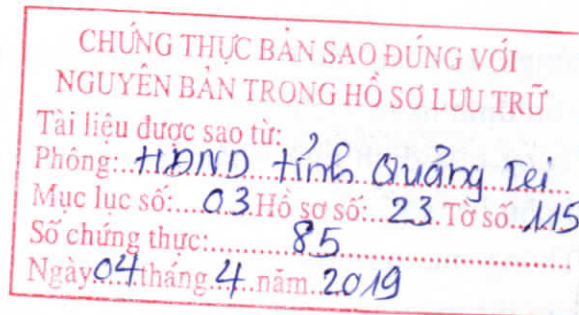
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá IV kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 25/12/2003.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPCTN,
- VPCP, VPQH,
- Bộ Tài chính,
- Thường vụ Tỉnh uỷ,
- CT, PCT HĐND, UBND tỉnh,
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- HĐND, UBND các huyện, thị xã,
- UBND, CV VP HĐND tỉnh,
- Lưu trữ VP HĐND, UBND tỉnh.



Phan Chí Duyên





PHỤ LỤC SỐ 1

NỘI DUNG PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI, TỶ LỆ % PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TỪ NĂM 2004 VÀ THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH:

(Kèm theo Nghị quyết số 11 b/2003/NQ-HĐ ngày 25/12/2003)

1. Thu ngân sách

1.1. Các khoản thu mỗi cấp ngân sách (Tỉnh, Huyện, Xã) được hưởng 100%:

số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp: - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình. - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các đối tượng còn lại (các nông trường, các hợp tác xã ..v.v..)	100%		100%
3	Thu tiền sử dụng đất: - Tỉnh thu - Huyện, thị xã thu	100%	100%	
4	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: Không kể tiền thuê mặt nước thu từ hoạt động dầu, khí: - Mặt đất, mặt nước Trung ương và Tỉnh quyết định cho thuê - Mặt đất, mặt nước cấp Huyện quyết định cho thuê - Mặt đất, mặt nước cấp Xã quyết định cho thuê	100%	100%	100%
5	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: - Nhà cấp Tỉnh quản lý	100%		

số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
	- Nhà cấp Huyện, Xã quản lý		100%	
6	Thu nhập từ vốn góp của ngân sách địa phương, tiền thu hồi vốn của ngân sách địa phương tại các cơ sở kinh tế, thu thanh lý tài sản và các khoản thu khác của doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật	100%		
7	Thu từ quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh	100%		
8	Các khoản phí, lệ phí phân nộp ngân sách theo quy định (không kể phí xăng dầu và lệ phí trước bạ): - Đơn vị cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp huyện quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp xã quản lý và tổ chức thu	100%	100%	100%
9	Thu từ quỹ đất công ích (thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ ..) và thu hoa lợi công sản khác			100%
10	Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật: - Đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý - Đơn vị thuộc cấp huyện quản lý - Đơn vị thuộc cấp xã quản lý	100%	100%	100%
11	Huy động từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật: - Cấp tỉnh huy động - Cấp huyện huy động - Cấp xã huy động	100%	100%	100%

Số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
12	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước: - Đóng góp cho cấp tỉnh - Đóng góp cho cấp huyện - Đóng góp cho cấp xã	100%	100%	100%
13	Huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3 điều 8 luật ngân sách	100%		
14	Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu từ hoạt động kinh doanh trái pháp luật, phạt an toàn giao thông và ND 87,88/CP	100%		
15	Thu kết dư - Ngân sách cấp tỉnh - Ngân sách cấp huyện - Ngân sách cấp xã	100%	100%	100%
16	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên - Bổ sung từ ngân sách Trung ương - Bổ sung từ ngân sách cấp Tỉnh - Bổ sung từ ngân sách cấp Huyện	100%	100%	100%
17	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau: - Chuyển nguồn ngân sách cấp Tỉnh - Chuyển nguồn ngân sách cấp Huyện - Chuyển nguồn ngân sách cấp Xã	100%	100%	100%
18	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài: - Viện trợ cho cấp Tỉnh - Viện trợ cho cấp Huyện - Viện trợ cho cấp Xã	100%	100%	100%

số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
19	Tiền đền bù thiệt hại đất: - Đất do tỉnh quản lý - Đất do Huyện quản lý - Đất do Xã quản lý	100%	100%	100%
20	Thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật: - Cấp Tỉnh quản lý - Cấp Huyện quản lý - Cấp Xã quản lý	100%	100%	100%

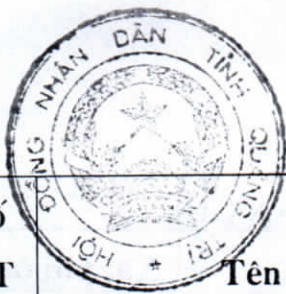
1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách:

số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
1	Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết): - Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Tỉnh thu + Huyện, thị thu	100%	100%	



Số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
	- Thuế GTGT thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ + Riêng thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn phường		70%	30%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế TNDN thu từ hoạt động xổ số kiến thiết): - Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Tỉnh thu + Huyện, thị thu - Thuế TNDN thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ + Riêng thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn phường	100%	100%	30%
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước (không kể thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết): - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã - Thuế TTĐB thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	100%	100%	70%

số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
4	Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ các hoạt động dầu, khí): - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã - Thuế tài nguyên thu từ cá nhân và hộ gia đình	100%	100%	70%
5	Thuế môn bài: - Thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Tỉnh thu + Huyện, thị thu - Thuế môn bài thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ + Riêng thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn phường	100%	100%	70%
6	Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao	100%		
7	Lệ phí trước bạ: - Lệ phí trước bạ nhà, đất - Lệ phí trước bạ còn lại		30%	70%
8	Phí xăng dầu	100%		



Số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, phường, TT
9	Thuế nhà, đất: - Thuế nhà, đất phát sinh trên địa bàn phường - Thuế nhà, đất phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn		50% 30%	50% 70%
10	Thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQSD): - Thuế CQSD đất phát sinh trên địa bàn phường - Thuế CQSD đất phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn		70% 30%	30% 70%

2. Chi ngân sách:

SỐ TT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Xã, phường, thị trấn
1	<p><u>Chi đầu tư phát triển:</u></p> <p>a. Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do cấp tỉnh quản lý.</p> <p>b. Đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do tỉnh quản lý</p> <p>d. Chi đầu tư phát triển các chương trình theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> <p>đ. Chi vốn đối ứng các dự án do Chính phủ quy định.</p> <p>e. Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><u>Chi đầu tư phát triển:</u></p> <p>a. Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của HĐND tỉnh.</p> <p>b. Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><u>Chi đầu tư phát triển:</u></p> <p>a. Đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp của tỉnh.</p> <p>b. Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do HĐND xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý.</p> <p>c. Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.</p>



2

Chi thường xuyên:

a. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác, do đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện.

Chi thường xuyên:

a. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông nội thị, giao thông khác do cấp huyện quản lý theo phân cấp của tỉnh.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý; hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến ngư; bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp huyện thực hiện.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên, cây xanh đô thị và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác do các đơn vị cấp huyện thực hiện.

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cơ quan cấp huyện thực hiện theo phân cấp của Tỉnh.

Chi thường xuyên:

a. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông nông thôn, đường hẻm nội thị và các công trình thuộc cấp xã quản lý theo phân cấp quản lý của tỉnh.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp:

+ Duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy nông thuộc cấp xã quản lý.

+ Hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng trụ sở, điện chiếu sáng, vỉa hè và thoát nước công cộng tại trung tâm xã và các đường hẻm thuộc khu dân cư; các công trình phúc lợi công cộng khác do cấp xã quản lý.

<ul style="list-style-type: none"> - Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện. - Điều tra cơ bản do đơn vị cấp tỉnh thực hiện. - Các hoạt động sự nghiệp về môi trường do cơ quan cấp tỉnh thực hiện - Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý <p>b. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hoá thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các sự nghiệp khác do các cơ quan cấp tỉnh quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hoá, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý. - Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác (trung tâm giáo dục thường xuyên..). 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra cơ bản do đơn vị cấp huyện thực hiện để phục vụ yêu cầu quản lý, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. - Các hoạt động sự nghiệp về vệ sinh, môi trường do cấp huyện quản lý - Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc cấp huyện quản lý. <p>b. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao và các sự nghiệp khác theo phân cấp của Tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá ở bậc: Tiểu học và trung học phổ thông cơ sở, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý. - Chi công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trung tâm chính trị. Chi bồi dưỡng và đào tạo lại cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước cấp huyện, xã. 	<p>b. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao, truyền thanh ở cấp xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ các lớp bổ túc văn hoá, trợ cấp nhà trẻ, lớp mẫu giáo, kể cả trợ cấp cho giáo viên mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ do xã, thị trấn quản lý. - Hỗ trợ thường xuyên và mua sắm các khoản trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh của trạm y tế xã. - Hỗ trợ hoạt động của các trung tâm văn hoá, các đoàn biểu diễn nghệ thuật quần chúng; chi các hoạt động văn hoá khác do cấp xã quản lý. - Chi sự nghiệp truyền thanh và các hoạt động thông tin khác ở cấp xã. - Hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở.
---	---	--



<ul style="list-style-type: none">- Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện.- Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện.- Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hoá khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện.- Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác.- Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác.- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác.- Các hoạt động về môi trường.- Các sự nghiệp khác do cấp tỉnh quản lý <p>c. Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Chi phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do cấp huyện quản lý.- Chi phòng chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác thuộc cấp huyện quản lý.- Các hoạt động thư viện, trung tâm văn hoá, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động xã hội khác thuộc cấp huyện quản lý.- Phát thanh, truyền thanh, tiếp kênh truyền hình và các hoạt động thông tin khác.- Các hoạt động thể dục, thể thao cấp huyện quản lý.- Các sự nghiệp khác do cấp huyện quản lý. <p>c. Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp huyện thực hiện:</p>	<p>c. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:</p>
<p>- Quốc phòng:</p>	<p>- Quốc phòng:</p>	<p>- Công tác dân quân</p>

<p>+ Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân.</p> <p>+ Xây dựng, huy động lực lượng động viên</p> <p>+ Xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ.</p> <p>+ Xây dựng và hoạt động của Bộ Đội biên phòng theo quy định của pháp luật</p> <p>+ Hoạt động của các đơn vị tự vệ luân phiên thoát ly sản xuất làm nghĩa vụ thường trực chiến đấu hoặc sẵn sàng chiến đấu ở những vùng trọng điểm biên giới, hải đảo trong một số trường hợp đặc biệt theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.</p> <p>+ Công tác tuyển quân, xây dựng phương án phòng thủ khu vực.</p> <p>+ Các nhiệm vụ khác về quốc phòng do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của Chính phủ.</p> <p>- An ninh và trật tự an toàn xã hội: Hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội; hỗ</p>	<p>+ Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân.</p> <p>+ Xây dựng và huy động lực lượng động viên.</p> <p>+ Công tác tuyển quân</p> <p>+ Các nhiệm vụ khác về quốc phòng do ngân sách cấp huyện bảo đảm theo quy định của pháp luật.</p> <p>- An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Tuyên truyền, giáo dục quần chúng bảo vệ an ninh trật tự; hỗ trợ thực hiện chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở;</p>	<p>tự vệ:</p> <p>+ Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Pháp lệnh dân quân tự vệ.</p> <p>- An ninh và trật tự an toàn xã hội:</p> <p>+ Chi tuyên truyền, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã.</p>
<p>trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm</p>	<p>hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc ở</p>	<p>+ Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã.</p>



giữ, hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc.

cơ sở.

d. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam ở cấp tỉnh.

d. Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam ở cấp huyện.

d. Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã.

đ. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh: UBMT Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh.

đ. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh.

đ. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh.

e. Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp: Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật

e. Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp: Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật

e. Chi công tác xã hội:

- Chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định.

g. Đảm bảo xã hội: Thực hiện các chính sách xã hội với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý.

g. Đảm bảo xã hội: Thực hiện các chính sách xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói và các hoạt động đảm bảo xã hội khác đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý.

h. Phần chi thường xuyên cho các chương trình quốc gia

h. Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của

- Trợ cấp trẻ mồ côi, người già neo đơn, người tàn tật không

	<p>i. Trợ giá theo chính sách của nhà nước</p> <p>k. Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.</p>	pháp luật	<p>nơi nương tựa thuộc cấp xã quản lý.</p> <p>- Chi thăm hỏi các gia đình chính sách, cứu tế xã hội và công tác xã hội khác.</p> <p>g. Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật</p>
<u>3</u>	<u>Chi trả gốc, lãi tiền huy động cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 điều 8 Luật NSNN</u>		
<u>4</u>	<u>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</u>		
<u>5</u>	<u>Chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện</u>	<u>Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã</u>	
<u>6</u>	<u>Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau</u>	<u>Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau</u>	<u>Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau.</u>



PHỤ LỤC SỐ 2

ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 11b/2003/NQ-HĐ ngày 25/12/2003)

1. Định mức chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo, chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ bằng mức phân bổ của TW giao.

2. Chi quản lý hành chính: Ngoài quỹ lương và các khoản trích theo lương, phần chi cho công việc được tính thêm như sau:

2.1. Chi quản lý Nhà nước, đoàn thể

+ Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng/biên chế/năm

Đối với đơn vị có dưới 10 biên chế được tính thêm 2.000.000 đồng/biên chế/năm, nhưng mức chi không vượt quá đơn vị có 10 (mười) biên chế.

+ Huyện Hướng Hoá (Đơn vị Miền núi cao): 6.000.000 đồng/biên chế/năm;

+ Huyện ĐaKrông (Đơn vị Miền núi thấp): 5.000.000 đồng/biên chế/năm;

+ Các huyện, thị xã còn lại: 4.500.000 đồng/biên chế/năm;

Đối với các đơn vị thuộc các huyện, thị xã có dưới 5 biên chế, được tính thêm 1.000.000 đồng/biên chế/năm, nhưng mức chi không vượt quá đơn vị có 5 (năm) biên chế.

2.2. Chi quản lý hành chính khối Đảng:

+ Cấp tỉnh: 12.000.000 đồng/biên chế/năm;

+ Huyện Hướng Hoá (Đơn vị Miền núi cao): 9.000.000 đồng/biên chế/năm;

+ Huyện ĐaKrông (Đơn vị Miền núi thấp): 8.000.000 đồng/biên chế/năm;

+ Các huyện, thị xã còn lại: 7.000.000 đồng/biên chế/năm;

--- 000 ---

17

PHỤ LỤC SỐ 3

QUY ĐỊNH THỜI HẠN GỬI BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM TRƯỚC; BÁO CÁO DỰ TOÁN, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NĂM SAU CỦA UBND CÁC CẤP (Kèm theo Nghị quyết số 11b/2003/NQ-HĐ ngày 25/12/2003)

I. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán Ngân sách năm trước của UBND các cấp:

1. Thời hạn nộp báo cáo quyết toán Ngân sách của UBND cho HĐND các cấp:

- + Cấp Xã, Phường, Thị trấn chậm nhất ngày 28 tháng 02 năm sau;
- + Cấp Huyện, Thị xã chậm nhất ngày 15 tháng 4 năm sau;
- + Cấp Tỉnh chậm nhất ngày 31 tháng 10 năm sau;

2. Thời hạn phê chuẩn quyết toán Ngân sách của HĐND các cấp:

- + Cấp Xã, Phường, Thị trấn chậm nhất ngày 31 tháng 3 năm sau;
- + Cấp Huyện, Thị chậm nhất ngày 30 tháng 6 năm sau;
- + Cấp Tỉnh chậm nhất ngày 10 tháng 12 năm sau;

II. Thời hạn gửi báo cáo dự toán, phương án phân bổ Ngân sách và quyết định dự toán Ngân sách của HĐND và UBND các cấp:

1. Thời hạn gửi báo cáo dự toán, phương án phân bổ Ngân sách năm sau của UBND các cấp đến HĐND các cấp:

- + Cấp Xã, Phường, Thị trấn chậm nhất ngày 10 tháng 9 năm trước;
- + Cấp Huyện, Thị chậm nhất ngày 10 tháng 10 năm trước;
- + Cấp Tỉnh chậm nhất ngày 10 tháng 11 năm trước;

2. Thời hạn quyết định dự toán Ngân sách năm sau của HĐND các cấp:

- + Cấp Xã, Phường, Thị trấn chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm trước;
- + Cấp Huyện, Thị chậm nhất ngày 20 tháng 12 năm trước;
- + Cấp Tỉnh chậm nhất ngày 10 tháng 12 năm trước;

Trường hợp dự toán Ngân sách chưa được HĐND quyết định thì UBND lập lại dự toán Ngân sách trình HĐND vào thời gian do HĐND quyết định nhưng không chậm hơn ngày 10 tháng 01 năm sau đối với cấp tỉnh, ngày 20 tháng 01 năm sau đối với cấp huyện, thị xã ngày 30 tháng 01 đối với cấp xã, phường, thị trấn.